

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2022

V/v: “Tranh chấp về Hôn nhân gia đình”.

## NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Minh Cường

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Bà Ngô Thị Yên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp về Hôn nhân gia đình” thụ lý số 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXX ngày 08/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 7, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị **Giá Thị M**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Nguyên đơn, anh Nguyễn Thành N trình bày: Anh kết hôn với chị Giá Thị M trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KC ngày 13/10/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng với gia đình anh tại Đội 7, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2020 thì xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ anh có ngoại tình với người tên T ở ML. Tháng 5/2020 vợ chồng anh đã làm đơn thuận tình ly hôn, cả hai đã cùng ký nhưng chưa gửi Tòa án thì khoản đầu tháng 7 năm 2020, chị M tự bỏ nhà đi. Anh nghe mọi nói chị M thuê nhà ở tại thôn SMi, xã VL, huyện ĐA để ở nhưng anh cũng không biết rõ chỗ nào. Khi chị M bỏ đi có viết bản cam kết từ bỏ quyền nuôi con và từ đó không quan tâm, chăm sóc gì đến các con chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa tôi với chị M.

Về con chung: Vợ chồng anh có 04 con chung là: Nguyễn Minh N – Sinh ngày 27/6/2014; Nguyễn Minh T – Sinh ngày 10/12/2015; Nguyễn Minh H – Sinh ngày 03/6/2017; Nguyễn Minh T – Sinh ngày 28/7/2019.

Hiện nay cả bốn cháu đều đang ở với anh, sức khỏe các cháu bình thường. Do trước khi đi chị M có viết giấy từ bỏ quyền nuôi con nên khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả 04 con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn, chị Giá Thị M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và các đương sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn của anh N và chị M đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích ly hôn không đạt được nên việc xin ly hôn của anh N là có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận; Về con đề nghị Tòa án giao 4 con chung cho anh N nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; Án phí LHST: Anh N phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Giá Thị M đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên từ tháng 7/2020 chị M đã bỏ đi sống ở nơi khác, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Thôn B, xã CL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang (nơi sinh của chị M) cũng không có thông tin gì do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung: anh Nguyễn Thành N trình bày: Anh kết hôn với chị Giá Thị M trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KC ngày 13/10/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng với gia đình anh tại Đội 7, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành

phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, theo anh N khai thì nguyên nhân do vợ anh có ngoại tình với người tên T ở ML. Anh N cung cấp cho Tòa án văn bản viết tay có chữ ký của anh N và chị M lập vào tháng 5/2020 về việc vợ chồng anh thỏa thuận ly hôn nhưng chưa gửi Tòa án thì khoảng đầu tháng 7 năm 2020 chị M đã tự bỏ nhà đi, từ đó đến nay vợ chồng không có trách nhiệm, nghĩa vụ gì với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của hai bên đã trầm trọng, mục đích ly hôn không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N để họ sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng anh N và chị M có 04 con chung là Nguyễn Minh N – Sinh ngày 27/6/2014; Nguyễn Minh T – Sinh ngày 10/12/2015; Nguyễn Minh H – Sinh ngày 03/6/2017; Nguyễn Minh T – Sinh ngày 28/7/2019.

Hiện nay cả bốn cháu đều đang ở với anh N, sức khỏe các cháu bình thường. Do chị M bỏ nhà đi từ tháng 7/2020 nên khi ly hôn cần giao cho anh N nuôi dưỡng cả 4 con chung, khi nào các bên có yêu cầu thì giải quyết bằng một án khác.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí LHST: Do yêu cầu ly hôn được Tòa án chấp nhận nên anh N phải chịu án phí loại không có giá ngạch để sung Ngân sách nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thành N; anh Nguyễn Thành N được ly hôn chị Giá Thị M.

Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Giao cho anh Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi dưỡng bốn con chung là Nguyễn Minh N – Sinh ngày 27/6/2014; Nguyễn Minh T – Sinh ngày 10/12/2015; Nguyễn Minh H – Sinh ngày 03/6/2017; Nguyễn Minh T – Sinh ngày 28/7/2019. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của Tòa án..

Chị M có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thành N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí anh N phải chịu được trừ vào 300.000đ anh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2020/0045580 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Án xử sơ thẩm công khai, anh N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt hợp lệ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- UBND thị trấn Đông Anh
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**Ngô Minh Cường**